

Ngày	11,800 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	3.5%	29.7%	-0.8%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	6,590 - 14,150
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	619
Số lượng CPLH (CP)	52,499,723
KLGD BQ 20 phiên (CP)	231,230
Sở hữu nước ngoài	0.1%
Beta	1.46
EPS	2,022
P/E	5.8

DT thuần

Q1/24

112

tỷ VNĐ

QoQ: ▼209| -65.1%

YoY: ▲ 75.9| 210%

LN trước thuế

Q1/24

6.69

tỷ VNĐ

QoQ: ▼119| -94.7%

YoY: ▲ 5.11| 324%

LN sau thuế

Q1/24

4.51

tỷ VNĐ

QoQ: ▼95.5| -95.5%

YoY: ▲ 4.03| 839%

ROA

2023

7.5%

+/- YoY: ▲ 7.7%

DT thuần

2023

578

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 314| 119%

LN trước thuế

2023

145

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 143| 8758%

LN sau thuế

2023

107

tỷ VNĐ

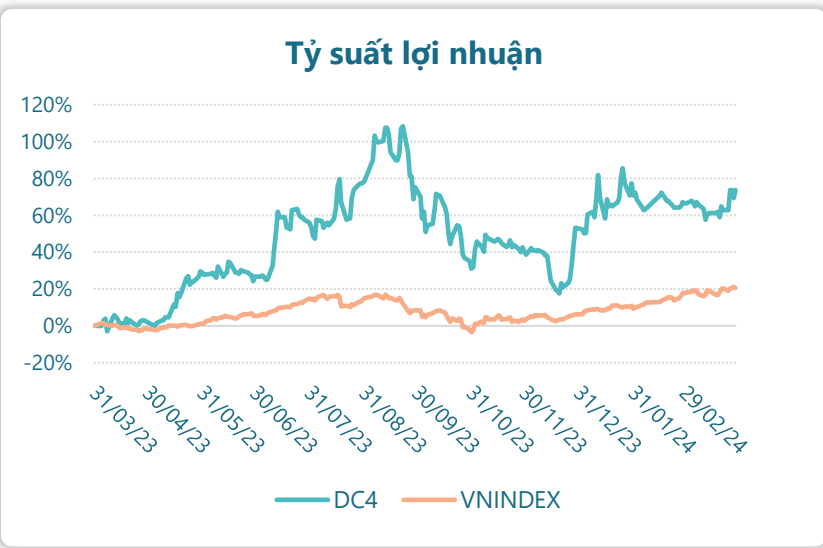
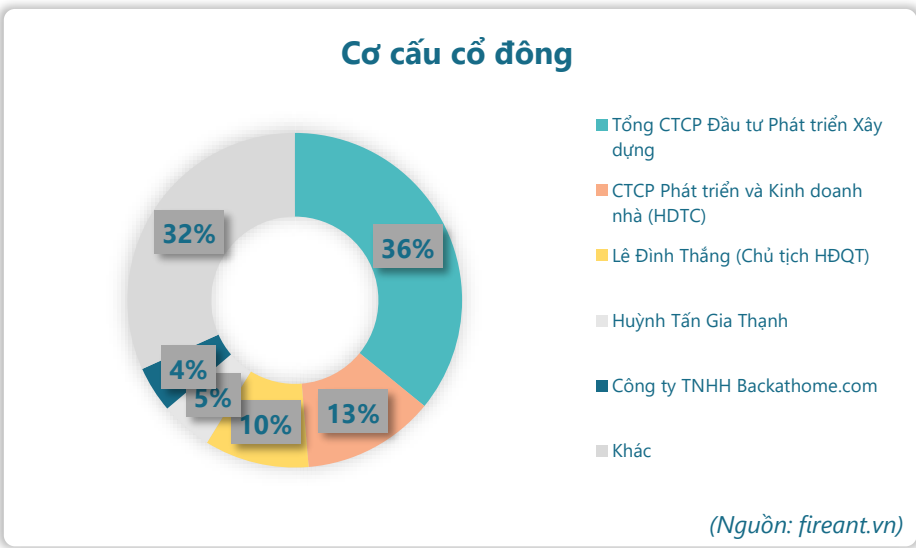
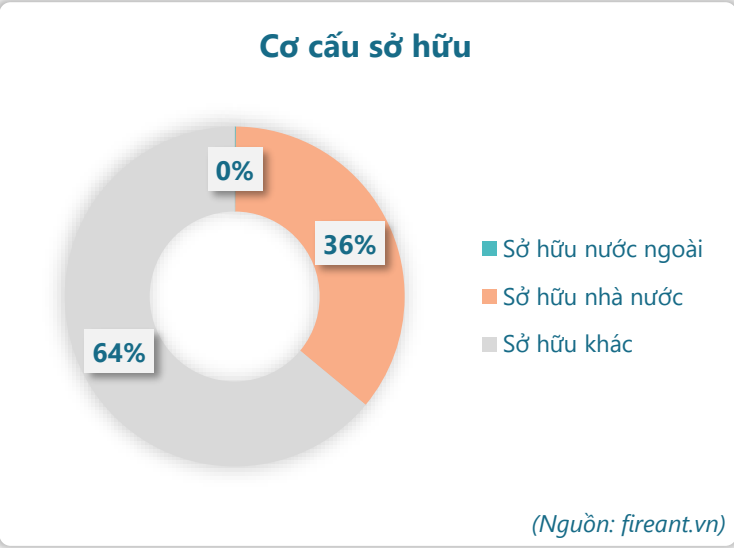
YoY: ▲ 109| 5312%

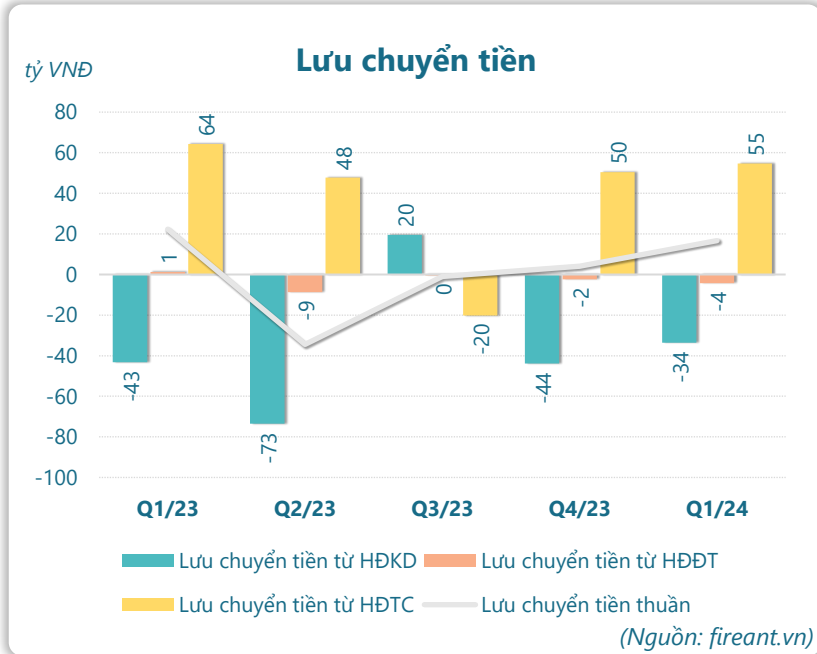
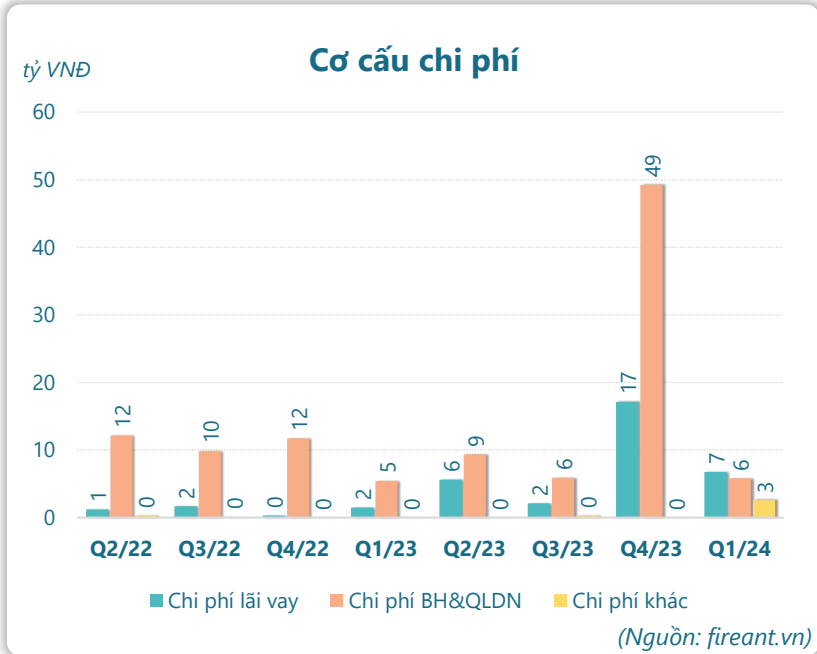
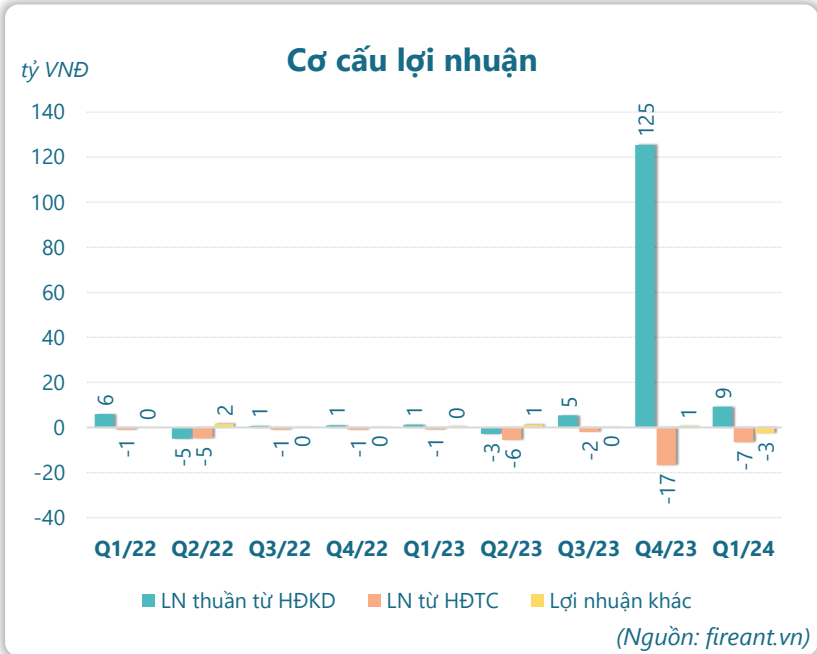
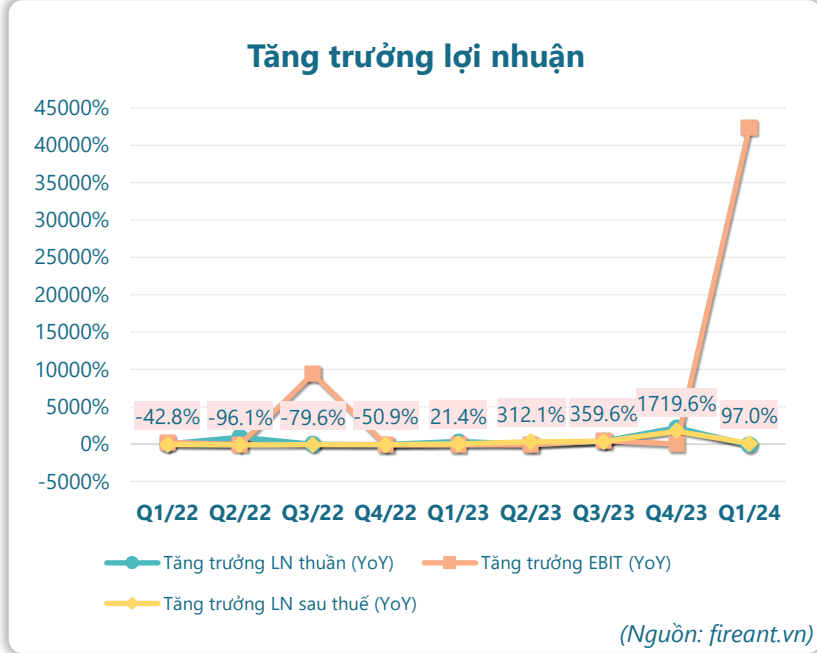
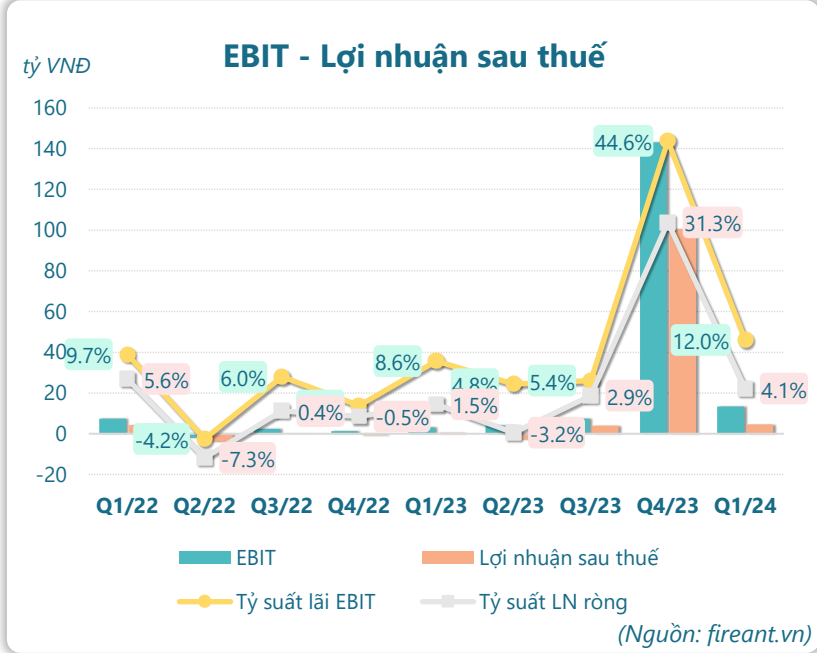
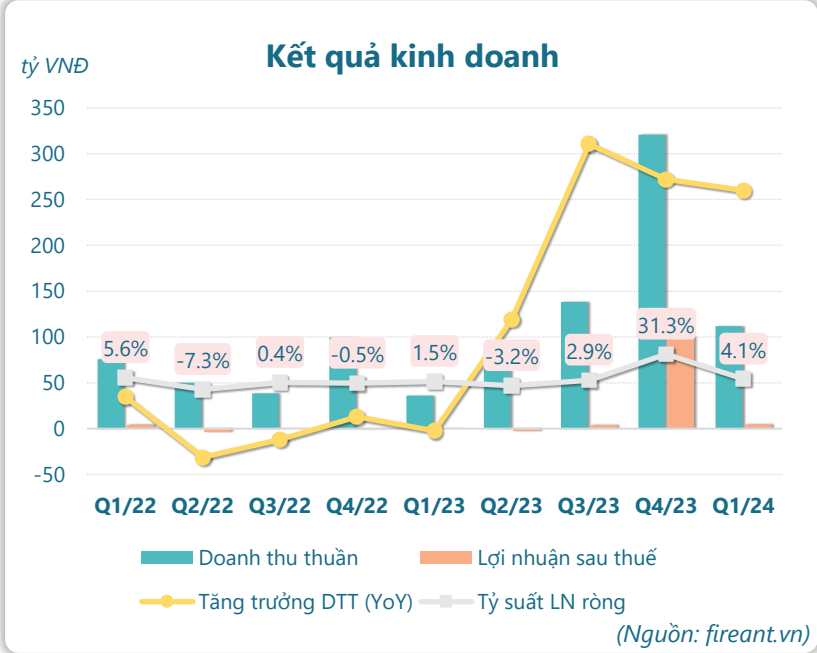
ROE

2023

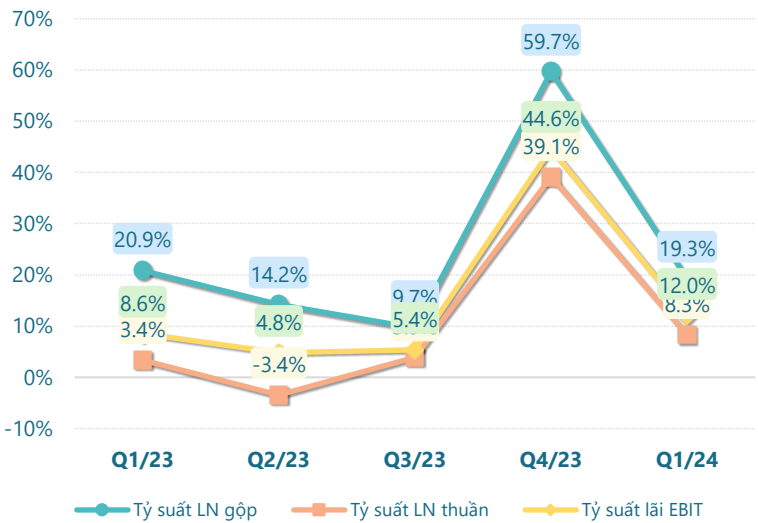
16.6%

+/- YoY: ▲ 16.9%



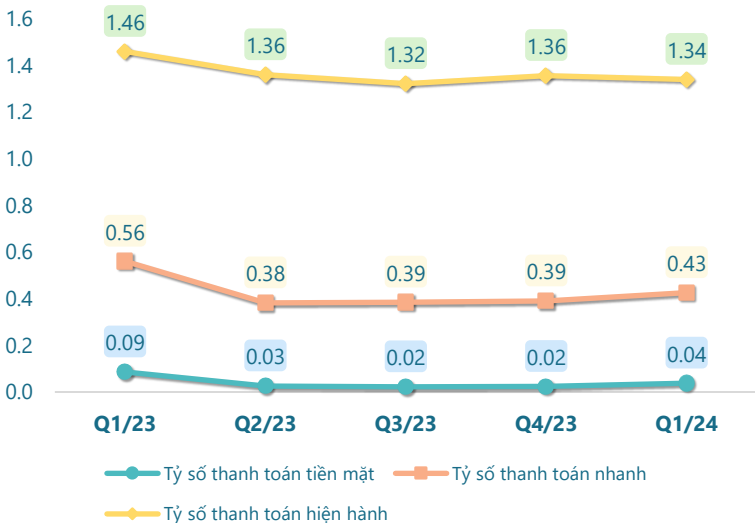


Tỷ suất lợi nhuận



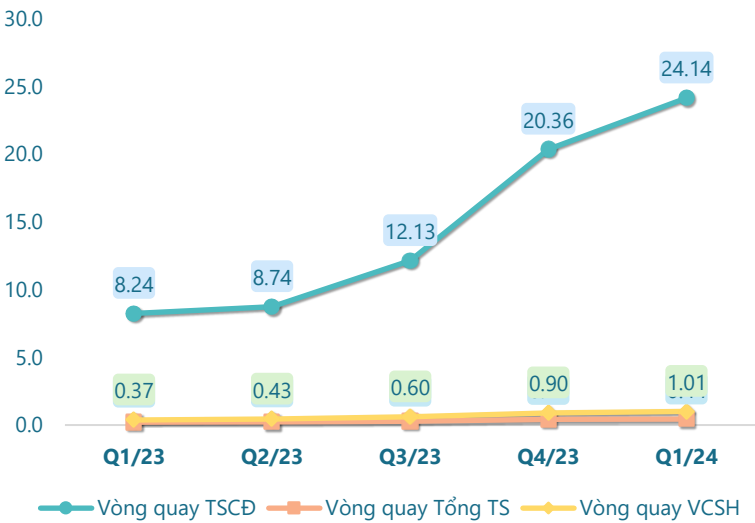
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



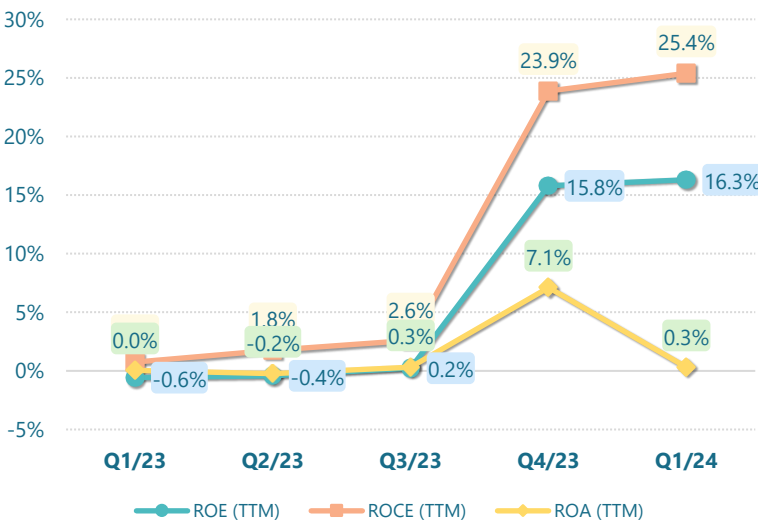
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



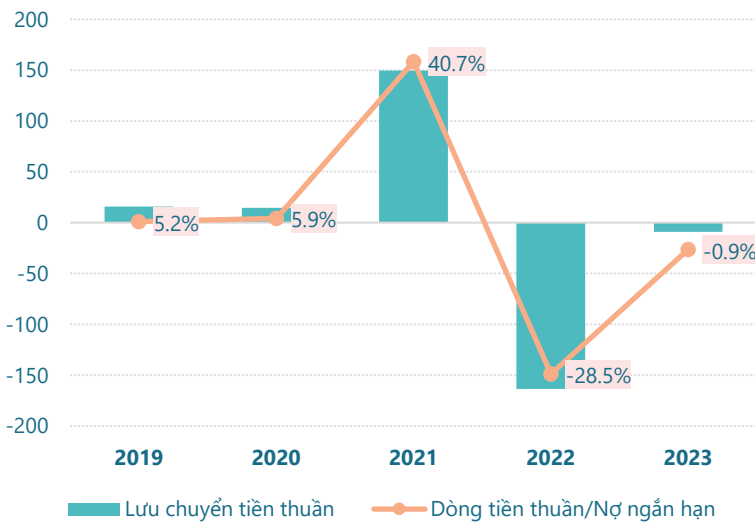
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



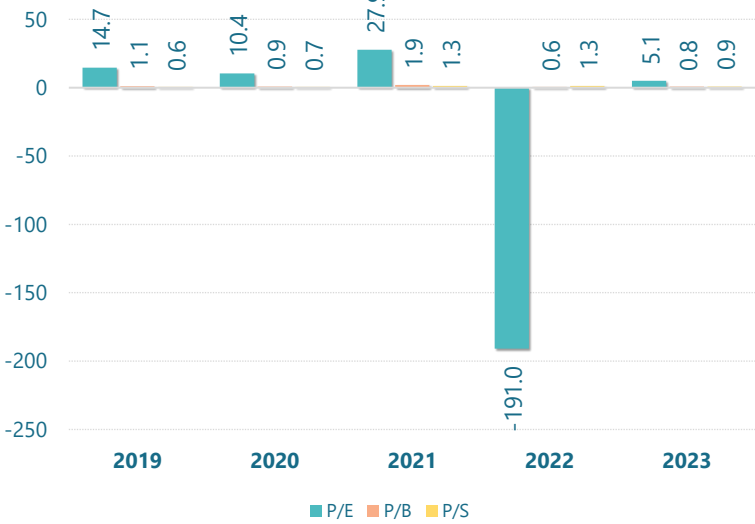
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)